TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/HNGĐ-PT
Ngày 21 - 9 - 2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung Vân;

Các Thẩm phán: Bà Lương Thị Hồng;

Bà Chu Lệ Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2017/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 về xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2017/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 44/2017/QĐ-PT ngày 17 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Chu Minh H; cư trú tại:Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị L; Luật sư Văn phòng Luật sư Triệu Loan, Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Chu Hải L; cư trú tại: Thôn N2, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người kháng cáo*: Chị Chu Hải L, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2017/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Chu Minh H và chị Chu Hải L kết hôn với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Anh chị có một người con chung là cháu Chu Hải V, sinh ngày 01/9/2012. Tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có.

Ngày 20 tháng 6 năm 2017, anh Chu Minh H có đơn xin ly hôn với chị Chu Hải L với lý do: Năm 2015 anh phát hiện chị Chu Hải L đi ngoại tình, từ thời điểm đó anh chị đã sống ly thân. Chị Chu Hải L về nhà mẹ đẻ ở, còn anh ở cùng với con gái. Nay thấy mâu thuẫn gia đình trầm trọng không thể hàn gắn được nên anh yêu cầu xin ly hôn với chị Chu Hải L. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Chu Hải V và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Chị Chu Hải L xác nhận quá trình kết hôn, tài sản, con chung như anh H trình bày và có trình bày bổ sung: Năm 2012 chị làm Bí thư đoàn của xã Q. Do công việc hay đi sớm về muộn nên anh H nghi ngờ chị đi ngoại tình nên vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Nay anh H xin ly hôn chị cũng đồng ý. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Chu Hải V và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2017/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã áp dụng khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, quyết định:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Chu Minh H và chị Chu Hải L.

- Về con chung: Giao cháu Chu Hải V, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2012 cho anh Chu Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên. Chị Chu Hải L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị Chu Hải L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 02/6/2017, chị Chu Hải L kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chu Hải V, không yêu cầu anh Chu Minh H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Chu Hải L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Anh Chu Minh H, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh H đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về con chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự có mặt tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết yêu cầu kháng cáo của chị Chu Hải L: Đề nghị sửa án sơ thẩm giao cháu Chu Hải V cho chị Chu Hải L trực tiếp nuôi dưỡng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo yêu cầu trực tiếp nuôi con của chị Chu Hải L, thấy rằng: Chị Chu Hải L và anh Chu Minh H đều có công việc ổn định, một người là cán bộ đoàn xã, một người là kế toán trường học, cả hai đều có thu nhập ổn định (thu nhập tháng của anh Chu Minh H là 3.913.624 đồng; của Chị Chu Hải L là 4.495.901 đồng); trong thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu Chu Hải V do cả hai anh chị chăm sóc (cháu Chu Hải V ở với anh H 5 ngày, ở với chị L 2 ngày). Như vậy, xét về điều kiện vật chất thì cả anh Chu Minh H và chị Chu Hải L đều có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chu Hải V.

[2] Tuy nhiên xét thấy cháu Chu Hải V sinh ngày 01/9/2012, đến nay mới được 5 tuổi, còn rất nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ và cháu lại là con gái do đó việc giao cho người mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp hơn với tâm sinh lý của cháu.

[3] Mặt khác, về nhà ở, tại cấp phúc thẩm chị Chu Hải L cung cấp được thêm Hợp đồng tặng nhà đất của bố chị cho chị, tạo điều kiện cho chị có nhà ở ổn định để nuôi con. Do vậy xét thấy, chị Chu Hải L có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, đảm bảo cháu Chu Hải V được phát triển tốt hơn về thể chất, tinh thần cũng như việc học hành.

[4] Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo yêu cầu trực tiếp nuôi con của chị Chu Hải L. Cần sửa một phần bản án sơ thẩm, giao cháu Chu Hải V cho chị Chu Hải L trực tiếp nuôi dưỡng. Nhận định này cũng phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa. Việc sửa án sơ thẩm là do có tình tiết mới do chị Chu Hải L cung cấp bổ sung.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên chị Chu Hải L không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm như về quan hệ hôn nhân, án phí dân sự sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309; khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/QBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sửa một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2017/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

1. Về con chung: Giao cháu Chu Hải V, sinh ngày 01/9/2012 cho chị Chu Hải L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Chu Hải V trưởng thành đủ 18 tuổi.

Buộc anh Chu Minh H phải giao cháu Chu Hải V cho chị Chu Hải L thực hiện quyền nuôi con theo quyết định trên.

Anh Chu Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Chu Hải L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả cho chị Chu Hải L 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị Chu Hải L đã nộp theo biên lai thu số 03582 ngày 15/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Các phần khác của bản án sơ thẩm như về quan hệ hôn nhân, án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện T, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện T, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, huyện T; tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ; Tòa dân sự; HCTP; KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trung Vân